

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG

Số: 314/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đắk Nông, ngày 05 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi Đắk Nông tại xã Nam Dong, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 27 tháng 11 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;

Căn cứ Giấy phép khai thác nước mặt số 19 /GP-UBND ngày 05 tháng 3 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông;

Xét Bản kê khai tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi Đắk Nông và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường) tại Tờ trình số 63/TTr-STNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước của Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi Đắk Nông (địa chỉ: Số 4, Đinh Tiên Hoàng, phường Nghĩa Tân, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông; mã số thuế 6400204746) theo Giấy phép khai thác nước mặt số 19 /GP-UBND ngày 05 tháng 3 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông cấp, với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên công trình khai thác, sử dụng nước: Công trình cấp nước sinh hoạt tập trung cho nhân dân xã Nam Dong, huyện Cư Jút.



2. Mục đích và lưu lượng sử dụng nước của công trình: Cấp nước sinh hoạt cho nhân dân xã Nam Dong, lưu lượng 600 m³/ngày.đêm.

3. Mục đích và lưu lượng sử dụng nước phải nộp tiền: Khai thác nước phục vụ sinh hoạt, lưu lượng 600m³/ngày.đêm.

4. Giá tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước đối với mục đích khai thác nước mặt dùng cho sinh hoạt là: 2.000 đồng/m³.

5. Số tiền phải nộp một (01) ngày: 1.800 đồng.

6. Tổng số ngày khai thác phải nộp tiền: 3.536 ngày.

7. Ưu đãi giảm tiền cấp quyền: Không.

8. Tổng số tiền phải nộp: 6.364.800 đồng (*Sáu triệu, ba trăm sáu mươi bốn nghìn, tám trăm đồng*).

- Số tiền phải nộp theo năm: 707.200 đồng;

+ Số tiền phải nộp năm đầu (từ ngày 01/7/2025 đến ngày 01/7/2026) là: 707.200 đồng;

+ Số tiền phải nộp hằng năm của các năm tiếp theo là: 707.200 đồng;

+ Số tiền phải nộp năm cuối là (từ ngày 01/7/2033 đến ngày 01/07/2034) là: 707.200 đồng;

9. Phương án nộp tiền: Nộp 9 lần;

10. Số tiền, thời gian và địa điểm nộp tiền cụ thể thực hiện theo Thông báo của Chi cục Thuế khu vực XIV.

Điều 2. Chi cục Thuế khu vực XIV có trách nhiệm ban hành Thông báo nộp tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định; thực hiện các trách nhiệm theo quy định tại Khoản 2 Điều 55 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ.

Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi Đắc Nông có trách nhiệm nộp tiền theo đúng quy định tại Điều 1 Quyết định này và thực hiện các quy định tại Điều 56 Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ. Đồng thời, chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực của việc kê khai tính tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; trường hợp, phát hiện kê khai không trung thực dẫn đến giảm số tiền phải nộp thì sẽ bị truy thu và xử lý theo quy định của pháp luật.

Nếu phát sinh các trường hợp phải điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước quy định tại Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ thì Công ty TNHH MTV khai thác công trình thủy lợi Đắc Nông phải lập ngay hồ sơ điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ký.



Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường;
Chi cục trưởng Chi cục Thuế khu vực XIV; Công ty TNHH MTV khai thác công
trình thủy lợi Đăk Nông và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm
thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NNTNMT(n).

5

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Trọng Yên

